

Số: 1016/QĐ-ĐHKT-NCPTGKTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về nghiên cứu khoa học và công nghệ đối với giảng viên tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh thành Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-ĐHKT-HĐĐH ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng đại học Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-ĐHKT-NCPTGKTC ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Ban Nghiên cứu - Phát triển và Gắn kết toàn cầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về nghiên cứu khoa học và công nghệ đối với giảng viên tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Ban Nghiên cứu - Phát triển và Gắn kết toàn cầu, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Portal UEH;
- Kho tri thức UEH;
- Lưu: VT, NCPTGKTC.

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Sử Đình Thành

QUY ĐỊNH

Về nghiên cứu khoa học và công nghệ đối với giảng viên UEH
(Kèm theo Quyết định số: 1016/QĐ-ĐHKT-NCPTGKTC,
ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, định mức nghiên cứu khoa học trong năm, quy định số giờ nghiên cứu khoa học của từng hoạt động.
- Quy định này áp dụng đối với giảng viên, trợ giảng cơ hữu của UEH (sau đây được gọi tắt là giảng viên) và các đối tượng khác theo quy định của Giám đốc UEH.

Điều 2. Định mức nghiên cứu khoa học

- Định mức nghiên cứu khoa học cho giảng viên trong một năm học là 586 giờ. Các trường hợp miễn, giảm định mức nghiên cứu khoa học được quy định cụ thể tại Điều 4 quy định này.
- Không quy định định mức nghiên cứu khoa học đối với giảng viên đang đảm nhận công tác tại các đơn vị quản lý và cán bộ, viên chức không phải là giảng viên.

Điều 3. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ bao gồm chủ trì và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ các cấp (đề xuất đề tài được phê duyệt, viết thuyết minh tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài, chủ nhiệm đề tài, thành viên tham gia quá trình nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu, hoặc các hoạt động nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao cho các tổ chức và doanh nghiệp), hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, công bố kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ như đăng ký và bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích, tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, và các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ khác theo quy định của UEH.
- Xét theo cấp chủ quản và nguồn tài trợ cho nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ các cấp được phân chia như sau:
 - Đề tài cấp Quốc gia: Đề tài thuộc chương trình cấp Nhà nước, đề tài độc lập cấp Nhà nước, đề tài theo Nghị định thư, đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ.
 - Đề tài cấp Bộ và tương đương:

- Đề tài cấp Bộ: đề tài do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ khác quản lý; các nhiệm vụ, dự án nghiên cứu - triển khai do các Bộ chủ trì (gọi tắt là cấp Bộ);

- Đề tài nhánh thuộc chương trình cấp Nhà nước hoặc đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước;

- Đề tài thuộc Chương trình Khoa học - Công nghệ cấp Bộ;

- Đề tài hợp tác song phương do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ quản lý và các tổ chức nghiên cứu hoặc trường đại học nước ngoài đồng tài trợ;

- Đề tài hợp đồng với các địa phương (cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương) do ngân sách nhà nước tài trợ;

- Đề tài, dự án được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp nhận tương đương đề tài cấp Bộ, hoặc được UEH chấp nhận tương đương đề tài cấp Bộ.

c) Đề tài cấp cơ sở (cấp trường) tại UEH.

d) Các đề tài nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao cho các tổ chức và doanh nghiệp.

e) Các đề tài, dự án khác có sự tham gia của giảng viên UEH được Ban Giám đốc UEH xét duyệt là hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định.

3. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ theo các hình thức sau đây:

a) Bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước có ISSN.

b) Bài báo khoa học được đăng trên kỷ yếu của các hội thảo khoa học có ISSN hoặc ISBN.

c) Sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành của tác giả phù hợp với chuyên ngành giảng dạy, được UEH thẩm định và đưa vào phục vụ cho việc giảng dạy. Trong trường hợp sách chuyên khảo được viết từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu thì không cần thẩm định.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ SỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 4. Định mức nghiên cứu khoa học và miễn giảm định mức nghiên cứu khoa học

Định mức nghiên cứu khoa học cho giảng viên trong một năm học là 586 giờ. Giảng viên thuộc các đối tượng sau đây được miễn, giảm số giờ định mức nghiên cứu khoa học. Định mức cho mỗi đối tượng cụ thể như sau:

Stt	Giảng viên	Định mức
1	Giảng viên trong thời gian tập sự	$25\% \times 586 \text{ giờ} = 147 \text{ giờ}$
2	Giảng viên mới, năm thứ nhất	$50\% \times 586 \text{ giờ} = 293 \text{ giờ}$
3	Giảng viên mới, năm thứ hai	$85\% \times 586 \text{ giờ} = 498 \text{ giờ}$

Stt	Giảng viên	Định mức
4	Giảng viên được UEH cử đi học sau đại học:	
	- Thuộc diện học tập trung	0 giờ
	- Thuộc diện học không tập trung	$50\% \times 586 \text{ giờ} = 293 \text{ giờ}$
	- Trong thời gian học quá hạn (căn cứ theo Quyết định của Giám đốc UEH) không được miễn, giảm định mức nghiên cứu khoa học	586 giờ
5	Giảng viên nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi được giảm định mức nghiên cứu khoa học tương ứng với thời gian làm việc được giảm theo Luật Lao động hiện hành (60 phút mỗi ngày làm việc). Định mức nghiên cứu khoa học được giảm là 73 giờ (= 1 giờ/ngày \times 5 ngày/tuần \times 44 tuần \times 1/3)	$586 \text{ giờ} - 73 \text{ giờ} = 513 \text{ giờ}$
6	Giảng viên đang đảm nhận công tác quản lý tại các đơn vị đào tạo	
	- Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa và tương đương	
	▪ Trưởng khoa/Phó Trưởng khoa phụ trách	$70\% \times 586 \text{ giờ} = 410 \text{ giờ}$
	▪ Phó Trưởng khoa	$75\% \times 586 \text{ giờ} = 440 \text{ giờ}$
	▪ Giám đốc chương trình/Trưởng nhóm học phần	$80\% \times 586 \text{ giờ} = 469 \text{ giờ}$
	▪ Phó Trưởng nhóm học phần	$85\% \times 586 \text{ giờ} = 498 \text{ giờ}$
7	Giảng viên Trung tâm Giáo dục thể chất	$33\% \times 586 \text{ giờ} = 193 \text{ giờ}$
	- Giảng viên Trung tâm Giáo dục thể chất thuộc các trường hợp 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Điều này: áp dụng định mức 193 giờ với tỉ lệ miễn, giảm tương ứng. - Các hình thức nghiên cứu khoa học: huấn luyện và hướng dẫn sinh viên, vận động viên UEH thi đấu đạt giải các cấp. Quy đổi: 1 giờ huấn luyện = 2 giờ nghiên cứu khoa học. Kết quả sẽ được nhân hệ số tùy theo cấp độ của giải (cấp Cơ sở: 0,5; cấp Ngành: 1; cấp Tỉnh/Thành phố: 1,5; cấp Nhà nước: 2).	
8	Giảng viên trong thời gian nghỉ thai sản, chữa bệnh dài ngày được miễn, giảm định mức nghiên cứu khoa học theo tỷ lệ tương ứng với thời gian nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội (căn cứ quyết định có liên quan của Giám đốc UEH).	
9	Giảng viên nữ có con nhỏ được giảm trừ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo tỷ lệ tương ứng với thời gian làm việc được giảm trừ theo Luật Lao động hiện hành.	
10	Giảng viên chuyển đổi sang giảng dạy môn học mới được miễn, giảm định mức nghiên cứu khoa học theo quyết định có liên quan của Giám đốc UEH.	
11	Các trường hợp miễn, giảm khác căn cứ theo quyết định có liên quan của Giám đốc UEH.	

Stt	Giảng viên	Định mức
12	Giảng viên đề xuất chuyển đổi thời gian dành cho giảng dạy sang tập trung vào nghiên cứu khoa học và công nghệ, căn cứ theo quyết định của Giám đốc UEH. Quy đổi: 1 giờ giảng dạy = 1 giờ nghiên cứu khoa học.	

Điều 5. Quy định số giờ nghiên cứu khoa học đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ và minh chứng kê khai nghiên cứu khoa học và công nghệ

Số giờ nghiên cứu khoa học cho mỗi hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ và yêu cầu minh chứng cụ thể như sau:

Stt	Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số giờ	Minh chứng
1	Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ		
1.1	Hoàn thành đề tài cấp Nhà nước	6.000 giờ/đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng - Biên bản nghiệm thu: đề tài đạt từ trung bình trở lên - Bản thanh lý hợp đồng
1.2	Hoàn thành đề tài Nafosted	3.000 giờ/đề tài	
1.3	Hoàn thành đề tài cấp Bộ và tương đương	1.800 giờ/đề tài	
1.4	Hoàn thành đề tài cấp cơ sở	600 giờ/đề tài	
1.5	Hoàn thành đề tài cấp cơ sở trọng điểm	1.200 giờ/đề tài	
1.6	Đề xuất tên đề tài cấp Nhà nước, Nafosted, cấp Bộ và tương đương (trong danh mục đề xuất của UEH, đề xuất này được đơn vị chủ quản đưa vào danh mục tuyển chọn chủ trì đề tài)	<ul style="list-style-type: none"> - 100 giờ/đề xuất cấp Nhà nước, Nafosted - 50 giờ/đề xuất cấp Bộ và tương đương 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất của cá nhân - Danh mục đề tài của đơn vị chủ quản
1.7	Thuyết minh đề tài cấp Nhà nước, Nafosted, cấp Bộ (được UEH gửi tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài)	<ul style="list-style-type: none"> - 600 giờ/đề tài cấp Nhà nước, Nafosted - 300 giờ/đề tài cấp Bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài
1.8	Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên đạt giải thưởng ¹	200 giờ/đề tài ²	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của Ban tổ chức giải thưởng
1.9	Hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên với kết quả đạt yêu cầu nhưng chưa đạt giải thưởng	100 giờ/đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận đề tài đạt yêu cầu của Ban tổ chức

¹ Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các giải thưởng nghiên cứu khoa học khác của các bộ hoặc tỉnh/thành phố thuộc TW

² Được tính vào năm đạt giải thưởng

Stt	Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số giờ	Minh chứng
1.10	Hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên đạt các giải thưởng của UEH	150 giờ/đề tài	- Xác nhận đề tài đạt giải của Ban tổ chức giải thưởng
1.11	Hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên đạt giải cấp Thành phố/Bộ ³	300 giờ/đề tài	
2	Công bố kết quả nghiên cứu		
2.1	- Tạp chí thuộc danh mục tạp chí Financial Times (FT50) - Web of Science (SSCI, SCIE) phân nhóm Q1, hoặc ABDC hạng A*	6.000 giờ/bài	<ul style="list-style-type: none"> - Bài đăng trên tạp chí (online hoặc bản in) - Bìa & mục lục kỷ yếu hội thảo hoặc địa chỉ website công bố bài tham luận - Minh chứng về danh mục và điểm của tạp chí đối với tạp chí trong nước thuộc danh mục tạp chí được HƣCĐGSNN chấp nhận
2.2	Web of Science (SSCI, SCIE) phân nhóm Q2, hoặc ABDC hạng A	5.000 giờ/bài	
2.3	Web of Science (SSCI, SCIE) phân nhóm Q3, hoặc Scopus Q1	4.000 giờ/bài	
2.4	Web of Science (SSCI, SCIE) phân nhóm Q4, Web of Science (AHCI) hoặc Scopus Q2	3.000 giờ/bài	
2.5	ABDC (hạng B) hoặc Scopus Q3	2.500 giờ/bài	
2.6	- Scopus Q4, Scopus chưa có xếp hạng, ESCI - Chương sách chuyên khảo (Book Chapters/Series) thuộc một số nhà xuất bản uy tín trên thế giới - Kỷ yếu hội thảo quốc tế thuộc hạng A*, A, B (xếp hạng hội thảo theo CORE) có nội dung thuộc lĩnh vực kỹ thuật công nghệ	2.000 giờ/bài	
2.7	- Bài đăng tạp chí quốc tế (có ISSN) chưa đạt tiêu chuẩn mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6 trên đây - Bài hội thảo đăng kỷ yếu khoa học quốc tế được các nhà xuất bản khoa học công bố, dưới dạng book chapter hoặc bài báo khoa học, có ISSN hoặc ISBN	1.200 giờ/bài	
2.8	Tạp chí trong nước thuộc danh mục tạp chí được HƣCĐGSNN chấp nhận: - Tạp chí 01 điểm trở lên - Tạp chí 0,75 điểm - Tạp chí 0,5 điểm trở xuống	<ul style="list-style-type: none"> - 1.200 giờ cho bài tiếng Anh và 900 giờ cho bài tiếng Việt - 450 giờ/bài - 225 giờ/bài 	

Stt	Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số giờ	Minh chứng
2.9	Bài đăng trên tạp chí khoa học (journal) trong nước không thuộc danh mục tạp chí được HƣCĐGSNN chấp nhận, có ISSN	200 giờ/bài	
2.10	Bài tham luận tại hội thảo khoa học:		
	Bài đăng trong kỷ yếu hội thảo trong nước được xuất bản, hoặc được công bố toàn văn trên website của đơn vị tổ chức hội thảo và có ISSN hoặc ISBN	400 giờ/bài	Bìa & mục lục kỷ yếu hội thảo hoặc địa chỉ website công bố bài tham luận
	Không xuất bản kỷ yếu nhưng có công bố tóm tắt bài tham luận trên website của đơn vị tổ chức	200 giờ/bài	Địa chỉ website công bố bài tham luận
	Trường hợp khác (không xuất bản kỷ yếu và không công bố bài tham luận trên website của đơn vị tổ chức)	100 giờ/bài	- Mục lục tài liệu hội thảo và bài tham luận
	Bài hội thảo khoa học của giảng viên tại hội thảo khoa học cấp Khoa	200 giờ/bài	- Xác nhận của Trưởng Khoa - Kỷ yếu hội thảo cấp Khoa.
2.11	Sách chuyên khảo	3.000 giờ/đầu sách, chia theo tỷ lệ số lượng tác giả	- Văn bản đăng ký yêu cầu thẩm định - Sản phẩm, ấn phẩm - Biên bản nghiệm thu của Hội đồng thẩm định do UEH thành lập
2.12	Viết bài truyền thông phục vụ thương hiệu học thuật UEH	225 giờ/bài	Danh sách do Ban TT và PTĐT cung cấp
2.13	Viết bài cho các tọa đàm về khoa học/đào tạo do Công đoàn UEH tổ chức	50 giờ/bài	Bài viết
2.14	Bài báo cáo tham luận trong các chuỗi Seminar của Khoa/Viện	30 giờ/bài	Bài viết
3	Các hoạt động “Dẫn thân/đóng góp tri thức cho xã hội và cộng đồng”		
3.1	Diễn giả chính (keynote speaker) hội thảo.	- Trong nước: 50 giờ/hội thảo - Quốc tế: 200 giờ/hội thảo	Chương trình hội thảo
3.2	Chủ tọa (session chair) phiên hội thảo: - Hội thảo khoa học cấp cơ sở tại UEH - Hội thảo khoa học quốc tế	- 50 giờ/người/phiên - 150 giờ/người/phiên	Được cấp chứng nhận từ hội thảo

Stt	Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số giờ	Minh chứng
3.3	Thành viên Hội đồng khoa học của các hội thảo khoa học quốc tế của Khoa/Trường có đăng ký tại UEH	- Cấp Trường: 100 giờ - Cấp khoa: 50 giờ (người/hội thảo)	Quyết định của Khoa/Trường
3.4	Phản biện tạp chí khoa học - Phản biện bài viết cho JABES (phiên bản tiếng Anh), tạp chí quốc tế trên danh mục Web of Science/Scopus/ABDC - Phản biện bài viết cho JABES (phiên bản tiếng Việt) - Phản biện bài kỹ yếu Nghiên cứu Khoa học Sinh viên tổ chức bởi UEH - Các tạp chí khoa học khác	- 100 giờ/bài - 50 giờ/bài - 40 giờ/bài - 20 giờ/bài	Email cảm ơn/xác nhận của tạp chí, danh sách phản biện
3.5	- Tham gia hội đồng tư vấn cấp Quốc gia - Tham gia hội đồng tư vấn cấp Bộ/cấp Tỉnh/Thành	- 300 giờ/năm - 200 giờ/năm	Quyết định/văn bản xác nhận của hội đồng
3.6	Thành viên các hiệp hội nghề nghiệp và khoa học quốc tế uy tín	50 giờ/năm	Xác nhận hàng năm của hiệp hội và của Khoa/Viện
3.7	Tham gia ban chuyên môn các cuộc thi học thuật cấp Khoa trở lên của sinh viên	30 giờ/người/ cuộc thi	Xác nhận của Khoa
4	Dự án quốc tế		
4.1	Viết thuyết minh tham gia dự án quốc tế do UEH chủ trì hoặc tham gia đồng chủ trì	- Dự án có quy mô UEH được tài trợ từ 1 tỷ đồng trở lên: 600 giờ/thuyết minh - Dự án có quy mô UEH được tài trợ từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng: 300 giờ/thuyết minh	Thuyết minh dự án, dự toán kinh phí, thư đề nghị tham gia dự án có xác nhận của UEH

Stt	Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số giờ	Minh chứng
4.2	Hoàn thành dự án quốc tế do UEH chủ trì hoặc tham gia đồng chủ trì	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án quy mô lớn (số tiền UEH được tài trợ từ 1 tỷ đồng trở lên): 3.600 giờ/dự án - Dự án quy mô vừa (số tiền UEH được tài trợ từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng): 2.200 giờ/dự án - Dự án quy mô nhỏ (số tiền UEH được tài trợ dưới 500 triệu đồng): 750 giờ/dự án 	Hợp đồng dự án, báo cáo cuối kỳ, biên bản thanh, quyết toán dự án, quyết định thành lập Ban quản lý dự án
5	Hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, và chuyển giao đối với tổ chức và doanh nghiệp		
	Hoàn thành hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, và chuyển giao đối với tổ chức và doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng quy mô lớn (số tiền UEH được tài trợ từ 1 tỷ đồng trở lên): 3.000 giờ/hợp đồng - Hợp đồng quy mô vừa (số tiền UEH được tài trợ từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng): 1.800 giờ/hợp đồng - Hợp đồng quy mô nhỏ (số tiền UEH được tài trợ dưới 500 triệu đồng): 600 giờ/hợp đồng 	Hợp đồng nghiên cứu tư vấn chuyển giao đối với doanh nghiệp, biên bản thanh lý, quyết toán hợp đồng đã hoàn thành, danh sách thành viên tham gia

Stt	Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số giờ	Minh chứng
6. Phát triển tài sản trí tuệ, các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại UEH			
6.1	Bằng độc quyền sáng chế	2.000 giờ/bằng	Bằng độc quyền sáng chế từ Cục Sở hữu trí tuệ với chủ bằng độc quyền là UEH, có tên tác giả là viên chức UEH
6.2	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1.000 giờ/bằng	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích từ Cục Sở hữu trí tuệ với chủ bằng là UEH, có tên tác giả là viên chức UEH
6.3	Cổ vấn dự án ươm tạo tại UEH	200 giờ/dự án	Báo cáo hoàn thành OKR trên 80% theo cam kết thỏa thuận ươm tạo, có xác nhận của vườn ươm và dự án
6.4.	Cổ vấn dự án tăng tốc khởi nghiệp tại UEH	- 600 giờ/dự án ở giai đoạn Pre-seed/ Seed funding - 1.800 giờ/dự án ở giai đoạn series A, B, C, ..	Biên bản xác nhận đầu tư của nhà đầu tư/quỹ đầu tư với startup

Điều 6. Phân chia số giờ nghiên cứu khoa học cho nhóm tác giả

Nếu hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ do nhóm tác giả thực hiện, số giờ nghiên cứu khoa học tương ứng với hoạt động đó được phân chia như sau:

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ các cấp: chủ nhiệm đề tài được 1/3 số giờ, 2/3 số giờ còn lại thì chia đều cho tất cả các thành viên (bao gồm cả chủ nhiệm đề tài).

- Đối với bài báo khoa học: chia đều tổng số giờ nghiên cứu cho các tác giả.

- Đối với sách chuyên khảo: chủ biên được 1/5 tổng số giờ nghiên cứu; các đồng tác giả (kể cả chủ biên) được chia 4/5 tổng số giờ nghiên cứu.

- Đối với dự án quốc tế: giám đốc dự án được 1/3 số giờ, 2/3 số giờ còn lại thì chia đều cho tất cả các thành viên (bao gồm cả giám đốc dự án).

- Đối với hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, và chuyển giao đối với tổ chức và doanh nghiệp hoàn thành: chia đều số giờ nghiên cứu cho tất cả thành viên tham gia.

- Đối với bằng độc quyền và giải pháp hữu ích, cổ vấn dự án ươm tạo và dự án dự án tăng tốc khởi nghiệp: chia đều tổng số giờ nghiên cứu cho các tác giả.

Điều 7. Thời điểm tính giờ nghiên cứu khoa học và bảo lưu số giờ nghiên cứu khoa học

1. Thời điểm tính giờ nghiên cứu khoa học: hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ được tính giờ nghiên cứu khoa học trong năm hoàn thành (nghiệm thu/công bố kết quả nghiên cứu/thanh lý hợp đồng).

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ không hoàn thành, giờ nghiên cứu khoa học được tính theo tỷ lệ thực hiện căn cứ vào thuyết minh đề cương, hợp đồng nghiên cứu và biên bản nghiệm thu. Tỷ lệ này do hội đồng nghiệm thu đánh giá và xác định.

2. Bảo lưu số giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức: Số giờ hoạt động nghiên cứu khoa học vượt định mức được bảo lưu tối đa ba (03) năm tiếp theo năm hoàn thành, cụ thể như sau:

03 năm đối với công bố quốc tế hoặc đề tài cấp Nhà nước, Nafosted, dự án quốc tế quy mô lớn, hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, và chuyển giao quy mô lớn.

02 năm đối với: đề tài cấp Bộ/tương đương, xuất bản sách chuyên khảo, dự án quốc tế quy mô vừa và nhỏ, hợp đồng nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao quy mô vừa và nhỏ, bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

01 năm đối với các trường hợp:

- Đề tài cấp cơ sở;
- Bài đăng trên tạp chí trong nước được HĐCDGSNN chấp nhận;
- Bài đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học được xuất bản, bài được công bố toàn văn trên website của đơn vị tổ chức hội thảo có ISBN;
- Cố vấn dự án tăng tốc khởi nghiệp tại UEH.

Các hoạt động khoa học và công nghệ khác hoàn thành năm nào tính được tính giờ nghiên cứu khoa học cho năm đó, không bảo lưu cho các năm sau.

Điều 8. Quy đổi định mức giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học

1. Cách thức quy đổi giữa giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

2. Tỷ lệ quy đổi: 1 giờ nghiên cứu khoa học = 1 giờ chuẩn giảng dạy.

Số giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức trong năm đã được quy đổi thành số giờ chuẩn giảng dạy không được bảo lưu sang các năm sau.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản áp dụng

1. Giảng viên nghiên cứu khoa học và công nghệ vượt định mức được hưởng chế độ làm việc vượt định mức theo các quy định hiện hành.

2. Giảng viên được hưởng nhiều mức miễn, giảm định mức giờ nghiên cứu khoa học thì áp dụng mức miễn, giảm nhiều nhất.

3. Sau khi quy đổi giờ giảng vượt định mức thành giờ nghiên cứu khoa học mà giảng viên vẫn không hoàn thành định mức giờ nghiên cứu khoa học thì sẽ chịu chế tài theo các quy định hiện hành.

Điều 10. Kê khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ và thống kê giờ nghiên cứu khoa học

1. Giảng viên kê khai trực tuyến trên hệ thống Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học ngay sau khi hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ được hoàn thành/chấp nhận.
2. UEH tổng kết số giờ hoạt động hàng năm vào ngày 15 tháng 11. Những hoạt động kê khai sau ngày 15 tháng 11 được tính giờ nghiên cứu khoa học cho năm tiếp theo.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế Quyết định 1486/QyĐ-ĐHKT-QLKH ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng ban hành “Quy định về Nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh”.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Ban Nghiên cứu - Phát triển và Gắn kết toàn cầu để tổng hợp, trình Giám đốc UEH xem xét quyết định.
3. Các Trường đơn vị, cá nhân liên quan và toàn thể giảng viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Sử Đình Thành